

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Khen thưởng danh hiệu “Sinh viên Giỏi” năm học 2021-2022**

**GIÁM ĐỐC**

**PHÂN HIỆU TRƯỜNG ĐẠI HỌC LÂM NGHIỆP TẠI TỈNH ĐỒNG NAI**

*Căn cứ Quyết định số 4213/QĐ-BGDĐT ngày 05/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Phân hiệu Trường Đại học Lâm nghiệp tại tỉnh Đồng Nai;*

*Căn cứ Quyết định số 4534/QĐ-BNN-TCCB ngày 02/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phân hiệu Trường Đại học Lâm nghiệp tại tỉnh Đồng Nai;*

*Căn cứ Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 18/3/2021 của Chính phủ về việc ban hành quy chế đào tạo trình độ đại học;*

*Căn cứ Thông tư số 10/2016/TTBGDĐT ngày 05/4/2016 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc ban hành quy chế công tác sinh viên đối với chương trình đào tạo đại học chính quy;*

*Căn cứ Quyết định số 243/QĐ-PHDHLN-SV ngày 28/3/2019 của Giám đốc Phân hiệu Trường Đại học Lâm nghiệp về việc Ban hành hệ thống các quy định đối với Sinh viên;*

*Căn cứ Quyết định số 1155/QĐ-PHDHLN-SV ngày 13/10/2022 của Giám đốc Phân hiệu Trường Đại học Lâm nghiệp về việc công nhận kết quả rèn luyện học kỳ 2 và năm học 2021-2022 cho sinh viên bậc Đại học hệ chính quy;*

*Theo đề nghị của Hội đồng thi đua khen thưởng Khối Sinh viên.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Tặng giấy khen cho 161 sinh viên các lớp Đại học hệ chính quy đạt danh hiệu “Sinh viên Giỏi” năm học 2021-2022.

*(Có danh sách kèm theo)*

**Điều 2.** Thương vật chất kèm theo giấy khen cho các sinh viên có tên trong Điều 1 là: 200.000 đồng/SV x 161 SV = **32.200.000 đồng.**

Bằng chữ: Ba mươi hai triệu hai trăm ngàn đồng.

**Điều 3.** Trưởng các đơn vị có liên quan và sinh viên có tên trong Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, SV.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Mai Hải Châu**

## DANH SÁCH SINH VIÊN ĐẠT DANH HIỆU "SINH VIÊN GIỎI" NĂM HỌC 2021-2022

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1158/QĐ-PHĐHLN-SV ngày 13. tháng 10 năm 2022  
của Giám đốc Phân hiệu Trường Đại học Lâm nghiệp tại tỉnh Đồng Nai)

STT	TT	Mã số	Họ	Tên	Lớp	Kết quả HT		Kết quả RL		Danh hiệu	Số tiền
						Điểm	Xếp Loại	Điểm	Xếp loại		
	<b>I</b>	<b>Khoa CN&amp;KT</b>									<b>3.400.000</b>
1	1	197540301005	Đinh Ngọc	Phong	K64_CBLS	3.34	Giỏi	89.0	Tốt	SV Giỏi	200.000
2	2	207549001001	Ngô Nguyễn Phát	Đạt	K65_CBLS	3.55	Giỏi	95.5	Xuất sắc	SV Giỏi	200.000
3	3	207549001003	Hoàng Thị Ngọc	Diễm	K65_CBLS	3.41	Giỏi	88.0	Tốt	SV Giỏi	200.000
4	4	207580108006	Đỗ Minh	Quân	K65_TKNT	3.77	Xuất sắc	85.5	Tốt	SV Giỏi	200.000
5	5	207580108013	Lê Nguyễn Hoàng	Anh	K65_TKNT	3.58	Giỏi	85.5	Tốt	SV Giỏi	200.000
6	6	207580108014	Nguyễn Lâm Trang	Nhã	K65_TKNT	3.57	Giỏi	85.5	Tốt	SV Giỏi	200.000
7	7	207580108007	Ba Râu	Rầy	K65_TKNT	3.53	Giỏi	85.5	Tốt	SV Giỏi	200.000
8	8	207850104002	Nguyễn Thị Trúc	Ngân	K65_TKNT	3.45	Giỏi	89.0	Tốt	SV Giỏi	200.000
9	9	207580108011	Trần Văn	Trình	K65_TKNT	3.41	Giỏi	87.0	Tốt	SV Giỏi	200.000
10	10	207580108004	Đarúi Hà	Khuong	K65_TKNT	3.38	Giỏi	90.5	Xuất sắc	SV Giỏi	200.000
11	11	207580108001	Nguyễn	Đạo	K65_TKNT	3.32	Giỏi	84.5	Tốt	SV Giỏi	200.000
12	12	207580108010	Nguyễn Hồng Ngọc	Trình	K65_TKNT	3.31	Giỏi	84.0	Tốt	SV Giỏi	200.000
13	13	217580108006	Lương Lâm	Nhi	K66_TKNT	3.58	Giỏi	89.0	Tốt	SV Giỏi	200.000
14	14	217580108010	Nguyễn Thị Ngọc	Trâm	K66_TKNT	3.58	Giỏi	89.5	Tốt	SV Giỏi	200.000
15	15	217580108007	Phạm Tấn	Sinh	K66_TKNT	3.53	Giỏi	91.0	Xuất sắc	SV Giỏi	200.000

STT	TT	Mã số	Họ	Tên	Lớp	Kết quả HT		Kết quả RL		Danh hiệu	Số tiền
						Điểm	Xếp Loại	Điểm	Xếp loại		
16	16	217580108016	Nguyễn Thị Hoàng	Như	K66_TKNT	3.39	Giỏi	84.5	Tốt	SV Giỏi	200.000
17	17	217580108003	Đỗ Thanh	Hà	K66_TKNT	3.31	Giỏi	84.0	Tốt	SV Giỏi	200.000
	<b>II</b>	<b>Khoa Kinh tế</b>									<b>7.000.000</b>
18	1	197340301028	Vũ Thúy	Vinh	K64_KT	3.66	Xuất sắc	89.0	Tốt	SV Giỏi	200.000
19	2	197340301016	Tạ Minh	Ngọc	K64_KT	3.53	Giỏi	87.5	Tốt	SV Giỏi	200.000
20	3	197340301023	Đặng Thị Huyền	Thoại	K64_KT	3.50	Giỏi	91.5	Xuất sắc	SV Giỏi	200.000
21	4	197340101012	Triệu Thị	Hoa	K64_KT	3.28	Giỏi	90.0	Xuất sắc	SV Giỏi	200.000
22	5	197340301017	Trịnh Thị Hồng	Nhật	K64_KT	3.27	Giỏi	86.0	Tốt	SV Giỏi	200.000
23	6	197340103002	Đỗ Thị Thu	Hà	K64_QTDVDL&LH	3.77	Xuất sắc	88.0	Tốt	SV Giỏi	200.000
24	7	197340103004	Hoàng Trần Mỹ	Ngọc	K64_QTDVDL&LH	3.47	Giỏi	85.5	Tốt	SV Giỏi	200.000
25	8	197340103001	Võ Giang	Bình	K64_QTDVDL&LH	3.78	Xuất sắc	83.5	Tốt	SV Giỏi	200.000
26	9	197340101018	Huỳnh Thành	Nam	K64_QTKD	3.41	Giỏi	92.5	Xuất sắc	SV Giỏi	200.000
27	10	197340101014	Hoàng Thị Thanh	Huyền	K64_QTKD	3.29	Giỏi	92.5	Xuất sắc	SV Giỏi	200.000
28	11	197340101038	Hà Thị	Ánh	K64_QTKD	3.22	Giỏi	95.0	Xuất sắc	SV Giỏi	200.000
29	12	207340301012	Nguyễn Thị Thuý	Linh	K65_KT	3.50	Giỏi	94.0	Xuất sắc	SV Giỏi	200.000
30	13	207340301001	Võ Thị Vân	Anh	K65_KT	3.41	Giỏi	93.5	Xuất sắc	SV Giỏi	200.000
31	14	207340301047	Vũ Thị Hải	Yến	K65_KT	3.33	Giỏi	82.5	Tốt	SV Giỏi	200.000
32	15	207340101029	Trương Văn	Thạnh	K65_QTKD	3.51	Giỏi	85.0	Tốt	SV Giỏi	200.000
33	16	217340301030	Bùi Ngọc	Hiền	K66_KT	3.58	Giỏi	86.0	Tốt	SV Giỏi	200.000

STT	TT	Mã số	Họ	Tên	Lớp	Kết quả HT		Kết quả RL		Danh hiệu	Số tiền
						Điểm	Xếp Loại	Điểm	Xếp loại		
34	17	217340301026	Nguyễn Thị Thu	Thảo	K66_KT	3.42	Giỏi	86.5	Tốt	SV Giỏi	200.000
35	18	217340301027	Trần Hồng Ngọc	Châu	K66_KT	3.41	Giỏi	84.5	Tốt	SV Giỏi	200.000
36	19	217340301031	Nguyễn Hồng	Ny	K66_KT	3.31	Giỏi	83.5	Tốt	SV Giỏi	200.000
37	20	217340301009	Dương Trần Quỳnh	Như	K66_KT	3.23	Giỏi	83.5	Tốt	SV Giỏi	200.000
38	21	217340301025	Lê Thị	Liên	K66_KT	3.22	Giỏi	82.5	Tốt	SV Giỏi	200.000
39	22	217340101028	Nguyễn Văn	Anh	K66_QTKD	3.52	Giỏi	92.5	Xuất sắc	SV Giỏi	200.000
40	23	217340101060	Phạm Vũ Nhật	Thảo	K66_QTKD	3.52	Giỏi	82.5	Tốt	SV Giỏi	200.000
41	24	217340101029	Nguyễn Thị Linh	Đan	K66_QTKD	3.51	Giỏi	90.5	Xuất sắc	SV Giỏi	200.000
42	25	217340101026	Huỳnh Thị Cẩm	Vân	K66_QTKD	3.40	Giỏi	82.5	Tốt	SV Giỏi	200.000
43	26	217340101062	Lê Thùy	Dương	K66_QTKD	3.40	Giỏi	86.5	Tốt	SV Giỏi	200.000
44	27	217340301002	Nguyễn Thị Thanh	Hằng	K66_QTKD	3.39	Giỏi	90.5	Xuất sắc	SV Giỏi	200.000
45	28	217340101001	Huỳnh Thị Kim	Ly	K66_QTKD	3.38	Giỏi	82.5	Tốt	SV Giỏi	200.000
46	29	217340101035	Hoàng Thị Minh	Phượng	K66_QTKD	3.37	Giỏi	80.5	Tốt	SV Giỏi	200.000
47	30	217340101047	Nguyễn Thị	Bằng	K66_QTKD	3.36	Giỏi	81.0	Tốt	SV Giỏi	200.000
48	31	217340101064	Phan Văn	Mạnh	K66_QTKD	3.34	Giỏi	81.5	Tốt	SV Giỏi	200.000
49	32	217340101004	Nguyễn Ánh	Hồng	K66_QTKD	3.33	Giỏi	83.0	Tốt	SV Giỏi	200.000
50	33	217340101007	Nguyễn Thành	Đạt	K66_QTKD	3.30	Giỏi	86.5	Tốt	SV Giỏi	200.000
51	34	217340101044	Lê Nguyễn An	Hà	K66_QTKD	3.21	Giỏi	80.5	Tốt	SV Giỏi	200.000
52	35	217340101015	Vũ Thị	Lương	K66_QTKD	3.20	Giỏi	80.0	Tốt	SV Giỏi	200.000

STT	TT	Mã số	Họ	Tên	Lớp	Kết quả HT		Kết quả RL		Danh hiệu	Số tiền
						Điểm	Xếp Loại	Điểm	Xếp loại		
	<b>III</b>	<b>Khoa Lâm học</b>									<b>2.800.000</b>
53	1	197210405001	Huỳnh Hồng	Bằng	K64_KTCQ	3.50	Giỏi	85.5	Tốt	SV Giỏi	200.000
54	2	197210405003	Nguyễn Tuấn	Hoàng	K64_KTCQ	3.32	Giỏi	80.5	Tốt	SV Giỏi	200.000
55	3	197340101020	Nguyễn Mộng	Nghi	K64_LS	3.52	Giỏi	86.0	Tốt	SV Giỏi	200.000
56	4	197620205006	Lâm Thanh	Trọng	K64_LS	3.22	Giỏi	86.0	Tốt	SV Giỏi	200.000
57	5	197620205002	Vũ Văn	Quảng	K64_LS	3.36	Giỏi	84.0	Tốt	SV Giỏi	200.000
58	6	197620205001	K'	Luyện	K64_LS	3.25	Giỏi	83.0	Tốt	SV Giỏi	200.000
59	7	197850103020	Nguyễn Trung	Thiện	K64_QLDD	3.56	Giỏi	95.0	Xuất sắc	SV Giỏi	200.000
60	8	197850103004	Nguyễn Việt	Hoàng	K64_QLDD	3.31	Giỏi	85.0	Tốt	SV Giỏi	200.000
61	9	197850103022	Nguyễn Nhật Minh	Thư	K64_QLDD	3.20	Giỏi	96.0	Xuất sắc	SV Giỏi	200.000
62	10	207850103005	Nguyễn Tuấn	Cường	K65_QLDD	3.32	Giỏi	87.0	Tốt	SV Giỏi	200.000
63	11	207850103014	Trần Lê Thắng	Lợi	K65_QLDD	3.28	Giỏi	83.0	Tốt	SV Giỏi	200.000
64	12	217850103024	Lê Hoàng Nhã	Trân	K66_QLDD	3.53	Giỏi	94.0	Xuất sắc	SV Giỏi	200.000
65	13	217850103026	Lý Quang	Trường	K66_QLDD	3.31	Giỏi	85.0	Tốt	SV Giỏi	200.000
66	14	217850103021	Trần Thị Thanh	Thư	K66_QLDD	3.28	Giỏi	93.0	Xuất sắc	SV Giỏi	200.000
	<b>IV</b>	<b>Khoa Nông học</b>									<b>16.800.000</b>
67	1	187640101010	Mai Thành	Đạt	K63A_TY	3.59	Giỏi	85.0	Tốt	SV Giỏi	200.000
68	2	187640101075	Trần Trung	Kiên	K63A_TY	3.59	Giỏi	91.0	Xuất sắc	SV Giỏi	200.000
69	3	187640101079	Nguyễn Công	Phú	K63A_TY	3.53	Giỏi	91.0	Xuất sắc	SV Giỏi	200.000

STT	TT	Mã số	Họ	Tên	Lớp	Kết quả HT		Kết quả RL		Danh hiệu	Số tiền
						Điểm	Xếp Loại	Điểm	Xếp loại		
70	4	187640101012	Lê Thị Mỹ	Hằng	K63A_TY	3.54	Giỏi	89.0	Tốt	SV Giỏi	200.000
71	5	187640101082	Vũ Trọng	Hùng	K63A_TY	3.50	Giỏi	94.0	Xuất sắc	SV Giỏi	200.000
72	6	187640101028	Võ Nhật	Duy	K63A_TY	3.46	Giỏi	90.0	Xuất sắc	SV Giỏi	200.000
73	7	187640101016	Hoàng Phước	Thiên	K63A_TY	3.40	Giỏi	84.0	Tốt	SV Giỏi	200.000
74	8	187640101022	Nguyễn Chí	Đạt	K63A_TY	3.25	Giỏi	89.0	Tốt	SV Giỏi	200.000
75	9	187640101026	Lê Thanh	Tú	K63A_TY	3.34	Giỏi	86.0	Tốt	SV Giỏi	200.000
76	10	187640101070	Huỳnh Thị Như	Ý	K63A_TY	3.32	Giỏi	95.0	Xuất sắc	SV Giỏi	200.000
77	11	187640101100	Vũ Nguyễn Phong	Lan	K63B_TY	3.63	Xuất sắc	86.0	Tốt	SV Giỏi	200.000
78	12	187640101049	Quách Thành	Lộc	K63B_TY	3.60	Xuất sắc	86.0	Tốt	SV Giỏi	200.000
79	13	187640101095	Vũ Thị Thúy	Ngân	K63B_TY	3.57	Giỏi	92.0	Xuất sắc	SV Giỏi	200.000
80	14	187640101071	Ngô Vũ Hoài	Lâm	K63B_TY	3.57	Giỏi	85.0	Tốt	SV Giỏi	200.000
81	15	175640101117	Thân Thị Mỹ	Dung	K63B_TY	3.56	Giỏi	84.0	Tốt	SV Giỏi	200.000
82	16	187640101050	Vũ Ngọc	Hoàng	K63B_TY	3.54	Giỏi	82.0	Tốt	SV Giỏi	200.000
83	17	187640101098	Vũ Thu	Huế	K63B_TY	3.51	Giỏi	88.0	Tốt	SV Giỏi	200.000
84	18	187640101054	Lý Thanh	Hiệp	K63B_TY	3.34	Giỏi	85.0	Tốt	SV Giỏi	200.000
85	19	187640101057	Lê Văn	Ngọc	K63B_TY	3.21	Giỏi	92.0	Xuất sắc	SV Giỏi	200.000
86	20	197620112001	Nguyễn Lê	Bảo	K64_BVTV	3.52	Giỏi	95.0	Xuất sắc	SV Giỏi	200.000
87	21	197620112003	Mai Đình	Đông	K64_BVTV	3.41	Giỏi	88.0	Tốt	SV Giỏi	200.000
88	22	197620112014	Võ Thị	Hoa	K64_BVTV	3.80	Xuất sắc	87.0	Tốt	SV Giỏi	200.000

STT	TT	Mã số	Họ	Tên	Lớp	Kết quả HT		Kết quả RL		Danh hiệu	Số tiền
						Điểm	Xếp Loại	Điểm	Xếp loại		
89	23	197620112004	Nguyễn Thị Phương	Lan	K64_BVTV	3.39	Giỏi	90.0	Xuất sắc	SV Giỏi	200.000
90	24	197620112005	Nguyễn Đức	Ngọc	K64_BVTV	3.46	Giỏi	88.0	Tốt	SV Giỏi	200.000
91	25	197620112006	Phan Văn	Osil	K64_BVTV	3.52	Giỏi	91.0	Xuất sắc	SV Giỏi	200.000
92	26	197620112008	Đỗ Hoàng Thanh	Phương	K64_BVTV	3.21	Giỏi	86.0	Tốt	SV Giỏi	200.000
93	27	197620112009	Trịnh Tấn	Tài	K64_BVTV	3.46	Giỏi	85.0	Tốt	SV Giỏi	200.000
94	28	197620112010	Trịnh Minh	Tiến	K64_BVTV	3.49	Giỏi	83.0	Tốt	SV Giỏi	200.000
95	29	197620110011	Nguyễn Tài	Tùng	K64_KHCT	3.48	Giỏi	92.0	Xuất sắc	SV Giỏi	200.000
96	30	197620110004	Lý Minh	Hiếu	K64_KHCT	3.46	Giỏi	84.5	Tốt	SV Giỏi	200.000
97	31	197620110010	Đồng Gia	Quý	K64_KHCT	3.45	Giỏi	89.5	Tốt	SV Giỏi	200.000
98	32	197620110006	Kon Sơ Ha	Joet	K64_KHCT	3.39	Giỏi	88.0	Tốt	SV Giỏi	200.000
99	33	197620110005	Võ Minh	Hùng	K64_KHCT	3.39	Giỏi	91.0	Xuất sắc	SV Giỏi	200.000
100	34	197620110008	Hồ Thành	Long	K64_KHCT	3.33	Giỏi	89.0	Tốt	SV Giỏi	200.000
101	35	197640101050	Lê Thị Ngọc	Nữ	K64A_TY	3.81	Xuất sắc	87.0	Tốt	SV Giỏi	200.000
102	36	197640101025	Phạm Thị Mỹ	Hòa	K64A_TY	3.81	Xuất sắc	88.0	Tốt	SV Giỏi	200.000
103	37	197640101003	Vũ Thị Ngọc	Ánh	K64A_TY	3.55	Giỏi	88.0	Tốt	SV Giỏi	200.000
104	38	197640101043	Nguyễn Thị Tiểu	My	K64A_TY	3.77	Xuất sắc	82.0	Tốt	SV Giỏi	200.000
105	39	197640101066	Hoàng Xuân	Trung	K64A_TY	3.53	Giỏi	81.0	Tốt	SV Giỏi	200.000
106	40	197640101040	Nguyễn Duy Bảo	Long	K64A_TY	3.72	Xuất sắc	83.0	Tốt	SV Giỏi	200.000
107	41	197640101012	Lê Thị Thùy	Dương	K64A_TY	3.48	Giỏi	80.0	Tốt	SV Giỏi	200.000

STT	TT	Mã số	Họ	Tên	Lớp	Kết quả HT		Kết quả RL		Danh hiệu	Số tiền
						Điểm	Xếp Loại	Điểm	Xếp loại		
108	42	197640101039	Văn Đức Hoàng	Long	K64A_TY	3.72	Xuất sắc	83.0	Tốt	SV Giỏi	200.000
109	43	197640101023	Ngô Thanh	Hiền	K64A_TY	3.63	Xuất sắc	82.0	Tốt	SV Giỏi	200.000
110	44	197640101047	Trần Minh	Nhật	K64A_TY	3.39	Giỏi	86.0	Tốt	SV Giỏi	200.000
111	45	197640101031	Nguyễn Đăng	Khoa	K64A_TY	3.36	Giỏi	84.0	Tốt	SV Giỏi	200.000
112	46	197640101053	Phan Trọng	Quỳnh	K64A_TY	3.55	Giỏi	80.0	Tốt	SV Giỏi	200.000
113	47	197640101014	Lương Ngô Chí	Đại	K64B_TY	3.86	Xuất sắc	84.5	Tốt	SV Giỏi	200.000
114	48	197640101045	Phùng Lê Thanh	Nhã	K64B_TY	3.81	Xuất sắc	84.5	Tốt	SV Giỏi	200.000
115	49	197640101065	Hồ Đăng	Trí	K64B_TY	3.77	Xuất sắc	89.5	Tốt	SV Giỏi	200.000
116	50	197640101030	Lê Hồng	Khánh	K64B_TY	3.77	Xuất sắc	83.5	Tốt	SV Giỏi	200.000
117	51	197640101011	Nguyễn Hoàng	Dũng	K64B_TY	3.72	Xuất sắc	85.5	Tốt	SV Giỏi	200.000
118	52	197420201003	Lương Thị	Nhi	K64B_TY	3.67	Xuất sắc	83.0	Tốt	SV Giỏi	200.000
119	53	197640101034	Vũ Nhậm	Khương	K64B_TY	3.64	Xuất sắc	83.5	Tốt	SV Giỏi	200.000
120	54	197340101026	Võ Văn	Tài	K64B_TY	3.62	Xuất sắc	82.5	Tốt	SV Giỏi	200.000
121	55	197640101073	Tăng Thị Xuân	Thảo	K64B_TY	3.77	Xuất sắc	83.5	Tốt	SV Giỏi	200.000
122	56	197640101005	Ngô Quốc	Bảo	K64B_TY	3.56	Giỏi	84.0	Tốt	SV Giỏi	200.000
123	57	197640101013	Vũ Ngọc	Duy	K64B_TY	3.48	Giỏi	83.5	Tốt	SV Giỏi	200.000
124	58	197640101020	Lê Tấn	Giang	K64B_TY	3.45	Giỏi	82.0	Tốt	SV Giỏi	200.000
125	59	197640101022	Trần Quốc	Hải	K64B_TY	3.45	Giỏi	81.0	Tốt	SV Giỏi	200.000
126	60	197640101028	Dương Văn	Huy	K64B_TY	3.44	Giỏi	87.0	Tốt	SV Giỏi	200.000

STT	TT	Mã số	Họ	Tên	Lớp	Kết quả HT		Kết quả RL		Danh hiệu	Số tiền
						Điểm	Xếp Loại	Điểm	Xếp loại		
127	61	197620105003	Hlin	Kđoh	K64B_TY	3.39	Giỏi	82.5	Tốt	SV Giỏi	200.000
128	62	197640101010	Lô Thị	Dịu	K64B_TY	3.58	Giỏi	91.5	Xuất sắc	SV Giỏi	200.000
129	63	197620110014	Nguyễn Văn	Vững	K64B_TY	3.60	Xuất sắc	85.5	Tốt	SV Giỏi	200.000
130	64	197620105001	Trần Trung	Dững	K64B_TY	3.48	Giỏi	86.5	Tốt	SV Giỏi	200.000
131	65	197640101062	Nguyễn Ngọc	Toại	K64B_TY	3.81	Xuất sắc	81.5	Tốt	SV Giỏi	200.000
132	66	207620112006	Nguyễn Thị Hoa	Nhi	K65_BVTV	3.56	Giỏi	94.0	Xuất sắc	SV Giỏi	200.000
133	67	207620112001	Lê Trung	Hiếu	K65_BVTV	3.22	Giỏi	91.0	Xuất sắc	SV Giỏi	200.000
134	68	207620110008	Nguyễn Thị Mộng	Dung	K65_KHCT	3.49	Giỏi	85.0	Tốt	SV Giỏi	200.000
135	69	207620110001	Hoàng Văn	Hoài	K65_KHCT	3.38	Giỏi	82.0	Tốt	SV Giỏi	200.000
136	70	207620110007	Mai Minh	Quang	K65_KHCT	3.32	Giỏi	85.0	Tốt	SV Giỏi	200.000
137	71	207640101015	Nông Lý Thu	Hoài	K65A_TY	3.53	Giỏi	92.0	Xuất sắc	SV Giỏi	200.000
138	72	207640101064	Nguyễn Quốc	Việt	K65A_TY	3.34	Giỏi	92.0	Xuất sắc	SV Giỏi	200.000
139	73	207640101074	Huỳnh Thị Hương	Huyền	K65B_TY	3.51	Giỏi	84.0	Tốt	SV Giỏi	200.000
140	74	207640101075	Nguyễn Thị	Trinh	K65B_TY	3.29	Giỏi	87.0	Tốt	SV Giỏi	200.000
141	75	217640101028	Nguyễn Hữu	Lợi	K66A_TY	3.53	Giỏi	89.0	Tốt	SV Giỏi	200.000
142	76	217640101046	Lê Thị Minh	Thy	K66A_TY	3.31	Giỏi	91.0	Xuất sắc	SV Giỏi	200.000
143	77	217640101062	Đặng Mai Thu	Ngân	K66B_TY	3.79	Xuất sắc	85.5	Tốt	SV Giỏi	200.000
144	78	217640101014	Nguyễn Anh	Hào	K66B_TY	3.59	Giỏi	91.0	Xuất sắc	SV Giỏi	200.000
145	79	217640101097	Bùi Thị Cẩm	Huế	K66B_TY	3.56	Giỏi	91.5	Xuất sắc	SV Giỏi	200.000

STT	TT	Mã số	Họ	Tên	Lớp	Kết quả HT		Kết quả RL		Danh hiệu	Số tiền
						Điểm	Xếp Loại	Điểm	Xếp loại		
146	80	217640101094	Nguyễn Thị Kim	Xuân	K66B_TY	3.44	Giỏi	83.5	Tốt	SV Giỏi	200.000
147	81	217640101072	Hoàng Ngọc Anh	Trâm	K66B_TY	3.41	Giỏi	80.0	Tốt	SV Giỏi	200.000
148	82	217640101054	Nguyễn Quang	Trường	K66B_TY	3.32	Giỏi	93.5	Xuất sắc	SV Giỏi	200.000
149	83	217640101031	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	K66B_TY	3.32	Giỏi	85.0	Tốt	SV Giỏi	200.000
150	84	217640101080	Trương Hải	Yên	K66B_TY	3.28	Giỏi	89.0	Tốt	SV Giỏi	200.000
	<b>V</b>	<b>Khoa TN&amp;MT</b>									<b>2.200.000</b>
151	1	197850101004	Nguyễn Thị Thu	Hiếu	K64_QLTN&MT	3.52	Giỏi	98.0	Xuất sắc	SV Giỏi	200.000
152	2	197850101007	Nguyễn Thị	Phương	K64_QLTN&MT	3.33	Giỏi	87.0	Tốt	SV Giỏi	200.000
153	3	197620211014	H'	Phiếu	K64_QLTNR	3.75	Xuất sắc	89.0	Tốt	SV Giỏi	200.000
154	4	197620211009	Ngô Quốc	Huy	K64_QLTNR	3.44	Giỏi	92.0	Xuất sắc	SV Giỏi	200.000
155	5	197620211019	Trần Minh	Tiến	K64_QLTNR	3.40	Giỏi	94.5	Xuất sắc	SV Giỏi	200.000
156	6	197620211017	Nguyễn Hoàng	Tân	K64_QLTNR	3.40	Giỏi	89.0	Tốt	SV Giỏi	200.000
157	7	197620211010	Kon Sơ Ha	Huynh	K64_QLTNR	3.31	Giỏi	87.5	Tốt	SV Giỏi	200.000
158	8	197620211006	Rơ Châm	Hải	K64_QLTNR	3.29	Giỏi	84.5	Tốt	SV Giỏi	200.000
159	9	197620211015	Nguyễn Hồng	Phúc	K64_QLTNR	3.27	Giỏi	87.5	Tốt	SV Giỏi	200.000
160	10	207620211022	Dương Hồng	Nở	K65_QLTNR	3.48	Giỏi	94.5	Xuất sắc	SV Giỏi	200.000
<b>161</b>	11	207620211016	Điêu	Tam	K65_QLTNR	3.25	Giỏi	90.0	Xuất sắc	SV Giỏi	200.000
			<b>Tổng</b>								<b>32.200.000</b>

Bảng chữ: Ba mươi hai triệu hai trăm ngàn đồng chẵn.